

**PHỤ LỤC SỐ 12  
APPENDIX 12**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*  
*(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**



..... ngày ... tháng ... năm .....  
..... day ... month ... year .....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY  
ĐẠI CHỨNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON OF  
PUBLIC COMPANY AND RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán  
- Công ty đại chúng/ Công ty quản lý quỹ

To: - The State Securities Commission  
- The Stock Exchange  
- The public company/ The fund management company

- I. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/ organization:*
- Tên tổ chức/ *Name of organization:* Kaibuok Shipyard (M) SDN. BHD.
  - Quốc tịch/ *Nationality:*
  - Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ *Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue:*
  - Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:*.....
  - Điện thoại/ *Telephone:* ..... Fax: ..... Email:.....  
Website: .....
  - Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng / *Current position in the public company (if any) or relationship with the public company:*

- Chức vụ tại công ty đại chúng tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/ *Position in the public company at registration date (if any):*..... và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng: .....(nêu rõ lý do) \*/ *and date on which is no longer internal person or related person of internal person of the public company:*

\*: Mục này chỉ dành cho trường hợp chưa hết thời hạn đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *This item is only for cases not yet registration deadline of transaction, the registrant is no longer the internal person or related person of internal person of the public company, the fund management company.*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company):*

Họ và tên người nội bộ	Quốc tịch	Hộ chiếu	Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng	Chức vụ hiện nay tại tổ chức thực hiện giao dịch	Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ
Puan Kwong Siing			thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc SKG	thành viên HĐQT Kaibuok Shipyard (M) SDN. BHD.	8,732,392 (18.2%)
Puan Chiong			thành viên HĐQT SKG	thành viên HĐQT Kaibuok Shipyard (M) SDN. BHD	2,329,603 (4.86%)
Puan Kiong Sii (*)				thành viên HĐQT Kaibuok Shipyard (M) SDN. BHD	1,198,033 (2.49%)
Bruce Ting Siaw Lung				thành viên HĐQT Kaibuok Shipyard (M) SDN. BHD	431,298 (0.9%)
Eric Yee Kuok Enng				thành viên HĐQT Kaibuok Shipyard (M) SDN. BHD	22,422 (0.05%)

(\*) Ông Sii là anh trai của ông Siing và ông Chiong.



3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code*: SKG
4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/*Trading account number with shares/fund certificates mentioned above*:..... tại công ty chứng khoán/ *In securities company*: .....
5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares held before transaction*: 548,600 cổ phiếu (1,14%)
6. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua/ *Number of shares to purchase*: 700,000 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch (mua) \*\*/ *Number of shares traded (purchase)*: 700,000 cổ phiếu
8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares held after executing transaction*: 1,248,600 cổ phiếu, (2,66)
9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction*: khớp lệnh và thoả thuận
10. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Transaction period*: từ ngày/ *from*.. 11/01/2018..... đến ngày/ *to*.... 15/01/2018.....
11. Lý do không thực hiện ..... hết số lượng cổ phiếu đã đăng kí/ *Reasons not to fully ..... the amount of shares registered*: Mức giá và điều kiện thị trường không phù hợp/ *Unfavorable on the price and market condition*

\*\* (Trong trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký, người nội bộ/ người có liên quan phải giải trình nguyên nhân.)/ *(In case of failing to execute full registered number, the internal person/ related person of internal person shall need to explain the reasons.)*

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**NAME OF REPORTING ORGANIZATION/  
INDIVIDUAL/ PERSONS AUTHORIZED TO  
DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)  
(*Signature, full name and seal - in case of organization*)

